

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 155/2023/HSST

Ngày: 20-9-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Tú Nga

2. Ông Nguyễn Tấn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Văn Phương Nhi là Thư ký của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 148/2023/TLST-HS ngày 31/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2023/QĐXXST-HS ngày 08/9/2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Huỳnh Ngọc S, giới Th: Nam; sinh năm 1983 tại Tp. Q, tỉnh B; Nơi cư trú: Tổ 24, khu vực 4, phường, Tp. Q, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Huỳnh Ngọc S1 (đã chết) và bà: Hà Thị H, sinh năm 1961; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Trần Thị T, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Tổ 24, khu vực 4, phường L, Tp. Q, tỉnh B. Có mặt

- Người tham gia tố tụng khác: Ông Ngô Bá C, bà Hà Thị H, ông Đặng Đình T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 25 phút ngày 27/3/2023, tại tổ 24, khu phố 4, phường L, Tp. Q, tỉnh B, Huỳnh Ngọc S ra phía trước nhà rửa sân thì nhìn thấy có vũng nước bẩn nên nghi ngờ chó của bà Trần Thị T tiểu bậy. S vừa xịt nước rửa sân vừa chửi bà T với lời lẽ khó nghe. Lúc này, có anh Ngô Bá C là hàng xóm thấy

vậy nên ra khuyên can nhưng S vẫn tiếp tục chửi bà T. Bà T từ trong nhà đi ra nói với S rằng không phải do chó nhà mình tiểu nhưng S không chịu mà tiếp tục chửi bới và dùng vòi nước xịt vào người bà T. S chửi bà T là “đồ lưu manh” thì bà T nói lại là “Ai là đồ lưu manh, mày lưu manh thì có” thì S ném vòi nước xuống đất và lao đến đòi đánh bà T. Thấy vậy, anh C ôm S can ngăn nhưng S đẩy anh C ra rồi đi đến gần dùng tay tát liên tiếp 02 cái vào mặt bà T làm bà T ngã ngửa đập đầu xuống đường gây thương tích.

Hậu quả: Bà T bị thương tích vùng đầu, được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định từ ngày 27/3/2023 đến ngày 05/4/2023. Ngày 29/3/2023, bà T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Huỳnh Ngọc S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 30/5/2023, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Định có kết luận số 136 kết luận:

- Chấn thương gây sưng nề vùng đỉnh - chẩm phải, Glasgow 15 điểm, không liệt, không gây tổn thương sọ, nội sọ trên phim chụp cắt lớp vi thể sọ não đã điều trị. Hiện vùng đỉnh – chẩm không có dấu vết, điện não đồ biến đổi nhẹ.

- Chấn thương gây đau cổ, tê hai tay, không rối loạn cơ tròn, không rối loạn cảm giác, phù tủy xương thân C6, phù tủy xương dưới sụn thân C7 trên phim chụp MRI cột sống cổ đã điều trị. Hiện:

- + Tỉnh, đau nhiều vùng cổ sau, hạn chế vận động.

- + Đau, tê hai tay.

- + Trương lực cơ tay phải 4/5, tay trái 3/5.

- + Không rối loạn cơ tròn, cảm giác.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Trần Thị T là 09%.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị T yêu cầu Huỳnh Ngọc S bồi thường số tiền 44.048.000 đồng (Trong đó: Chi phí điều trị tại Bệnh viện 8.248.000đồng, chi phí phục hồi sức khỏe 5.000.000đồng, tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện $9 \times 200.000\text{đồng/ngày} = 1.800.000\text{đồng}$, tiền công người chăm sóc $9 \times 200.000\text{đồng/ngày} = 1.800.000\text{đồng}$, tiền xe taxi cấp cứu vòng đi và về 1.200.000đồng, tiền mất thu nhập không lao động được $30 \times 200.000\text{đồng/ngày} = 6.000.000\text{đồng}$, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 20.000.000đồng), hiện Huỳnh Ngọc S chưa bồi thường cho bà Trần Thị T.

Tại bản cáo trạng số 149/CT-VKSQN ngày 27/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc S về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Huỳnh Ngọc S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc S từ 09 tháng đến 12 tháng tù

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc S có nghĩa vụ bồi thường cho bà Trần Thị T số tiền 36.672.669đồng.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Giữa bị cáo Huỳnh Ngọc S với bà Trần Thị T là hàng xóm láng giềng với nhau, chỉ vì chuyện nhỏ nhặt trong cuộc sống nên giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn. Vào sáng ngày 27/03/2023, tại Tổ 24, khu vực 4, phường L, Tp. Q, bị cáo Huỳnh Ngọc S đã dùng tay đánh vào mặt bà T 02 cái khiến bà T ngã ngửa đập đầu xuống đường gây thương tích cho bà T, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 9%.

Bị cáo có đầy đủ sức khỏe, trình độ học vấn nhất định, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết sức khỏe của con người được pháp luật bảo hộ, mọi hành vi xâm hại đều bị xử lý nghiêm minh, nhưng với ý thức xem thường pháp luật, sức khỏe của người khác, bị cáo đã dùng tay đánh vào mặt bà T 02 cái làm cho bà T té ngã gây thương tích với tỷ lệ thương tật 9%, bị hại đã làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc S về tội “Cố ý gây thương tích” với

tình tiết “có Th chất côn đồ” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy:

4.1 Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, trước đây chưa vi phạm gì.

4.2 Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

4.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bà Trần Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản sau: Chi phí điều trị tại Bệnh viện có hóa đơn 8.248.000 đồng; chi phí phục hồi sức khỏe 5.000.000 đồng; tiền mất thu nhập do nằm viện 1.800.000 đồng; tiền công người chăm sóc 1.800.000 đồng; tiền xe taxi cấp cứu vòng đi và về 1.200.000 đồng; tiền mất thu nhập không lao động được 6.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 20.000.000 đồng; tổng cộng là 44.048.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Ngọc S chấp nhận bồi thường cho bà Trần Thị T các khoản sau: Chi phí điều trị tại Bệnh viện có hóa đơn, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 20.000.000 đồng.

Xét thấy yêu cầu bồi thường của bà Trần Thị T là chính đáng, nhưng Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các khoản thực tế như sau: Chi phí điều trị tại Bệnh viện 6.449.593.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe 623.000 đồng (69.230 đồng/ngày x 9 ngày); tiền mất thu nhập do nằm viện 1.800.000 đồng (200.000 đồng/ngày x 9 ngày); tiền công người chăm sóc 1.800.000 đồng (200.000 đồng/ngày x 9 ngày); tiền xe taxi cấp cứu vòng đi và về 600.000 đồng (300.000 đồng/vòng x 2); tiền mất thu nhập không lao động được 6.000.000 đồng (200.000 đồng/ngày x 30 ngày); tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 20.000.000 đồng; tổng cộng 37.272.669 đồng. Đối với phiếu chụp cộng từ số 2023030847 ngày 18/4/2023 tại Phòng khám Đa khoa 38 Lê Lợi Hội đồng xét xử không chấp nhận. Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền trên.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội: “*Cố ý gây thương tích*” và có nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584 và Điều 590 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc S 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù Th từ ngày bị bắt giam đi thi hành án.

3. Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc S phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Trần Thị T số tiền 37.272.669 đồng (ba mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được quyền yêu cầu bồi thường, hoàn trả có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ phải thi hành không trả hoặc trả không đầy đủ thì còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.864.000 đồng (một triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diễm